TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm 1977, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận Tân, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày: Bà Lương Thị H và ông Phạm Văn N kết hôn ngày 29/12/1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phạm Văn N.

Về con chung: Bà H và ông N có 02 con chung là Phạm Thị Tú A,sinh ngày 24/9/1998 và Phạm Nhật A1, sinh ngày 15/10/2005. Hiện nay các con

chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu cấp Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Ngày 19/8/2024 bà Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với ông Phạm Văn N*. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, ông Phạm Văn N có đăng ký thường trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện nay ông N đang sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm rõ được nguyên nhân và cụ thể mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật Tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về Tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H ly hôn với ông Phạm Văn N.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về Tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn N; ông Phạm Văn N có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lương Thị H và ông Phạm Văn N đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa bà H và ông N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông N là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà H ly hôn với ông N.

[3]. *Về con chung:* Bà H và ông N có 02 chung Phạm Thị Tú A,sinh ngày 24/9/1998 và Phạm Nhật A1, sinh ngày 15/10/2005, hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Bà Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H ly hôn ông Phạm Văn N.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004227 ngày 04 tháng 7 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Đình Minh